

Số: 606 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 3 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại công văn số 308/SCT-QLTM ngày 04/3/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BCĐ QG về HNQT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (để b/c);;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TV BCĐ HNQT tỉnh; SCTHg (VP BCĐ);
- Lưu VT-TH (P2).



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Long



## KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

### I. MỤC TIÊU

Tranh thủ tận dụng các cơ hội phát triển do quá trình hội nhập quốc tế mang lại; tích cực khắc phục các điểm yếu, vượt qua thách thức, nhằm thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, tạo đà vững chắc trong phát triển kinh tế giai đoạn 2015-2020.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế toàn diện với trọng tâm là hội nhập kinh tế. Cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh và năng lực cạnh tranh doanh nghiệp. Đẩy nhanh việc tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh theo hướng tăng mạnh tỷ trọng khu vực dịch vụ, lấy phát triển hệ thống cảng làm nhiệm vụ trung tâm. Phát huy lợi thế biển, bờ biển, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ cảng, vận tải biển, dịch vụ sau cảng, du lịch và các dịch vụ hỗ trợ đời sống. Xây dựng Bà Rịa – Vũng Tàu trở thành tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển, với hệ thống cảng cửa ngõ quốc gia và trung chuyển quốc tế, là một trong những trung tâm công nghiệp, logistics, du lịch của khu vực và cả nước qua đó tạo điều kiện để nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Song song đó, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ V đã đề ra.

### II. MỘT SỐ NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu trên, ngoài nhiệm vụ thường xuyên của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp trong tỉnh cần xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

#### 1. Rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã ký kết và tham gia; thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy



phạm pháp luật do Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; loại bỏ những văn bản và quy định không còn phù hợp và trái với các văn bản do Chính phủ, và các Bộ, ngành Trung ương đã ban hành. Việc ban hành các văn bản mới phải rõ ràng, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế của địa phương.

b) Xây dựng, hoàn thiện và cụ thể hóa các chương trình hành động, kế hoạch hành động, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế theo chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuế, hải quan, giao đất, cho thuê đất; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

d) Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính; rà soát, công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính, đảm bảo sự thống nhất trong áp dụng thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Tổ chức niêm yết công khai các thủ tục hành chính trên trang thông tin chung của tỉnh, các Sở ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh.

đ) Công bố công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp, người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết công việc của các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị dịch vụ công để người dân và doanh nghiệp biết, giám sát, theo dõi quá trình giải quyết các thủ tục hành chính.

e) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung khắc phục ngay các tồn tại, yếu kém để nâng cao các chỉ số làm ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của tỉnh.

g) Hoàn thiện các Quy chế về xây dựng, tổ chức và triển khai thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch, để đưa các hoạt động này vào nề nếp có chất lượng và hiệu quả thiết thực.

## **2. Sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư phát triển**

a) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu, cụm công nghiệp, tạo mặt bằng sạch cho các nhà đầu tư, tranh thủ tốt các nguồn vốn đầu tư để phát triển nhanh hạ tầng kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.

b) Xây dựng phát triển thị trường vốn tại tỉnh, nâng cao năng lực hoạt động của các nhà đầu tư. Khuyến khích các hình thức đầu tư gián tiếp để đa dạng hóa việc thu hút các nguồn vốn đầu tư.

c) Xây dựng các chương trình, kế hoạch đầu tư, đảm bảo đúng trọng tâm, trọng điểm và trình tự ưu tiên phát triển sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao, sử dụng công nghệ hiện đại.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, nhà xưởng, trụ sở nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, chống lãng phí, tạo thêm nguồn thu cho đầu tư phát triển. Triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương về lành mạnh hóa và đảm bảo an toàn



pháp lý cho các giao dịch bất động sản, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Chú trọng các cơ chế, giải pháp đẩy nhanh việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

### **3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm, dịch vụ, tập trung vào các chương trình và dự án ưu tiên**

a) Hoàn thành và triển khai thực hiện theo tiến độ của Đề án Tái cơ cấu kinh tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2050. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy lợi thế so sánh về kinh tế biển với trọng tâm là đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội để tạo thuận lợi cho việc định hướng đầu tư các nguồn lực vào phát triển kinh tế xã hội.

b) Điều tra, phân loại, đánh giá khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh của từng huyện, thành phố, trên cơ sở đó xây dựng Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của tỉnh. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tổng thể phát triển, các chương trình phát triển, kế hoạch của các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế so sánh; Xây dựng Đề án nâng cao khả năng cạnh tranh của tỉnh trên cơ sở lựa chọn phát triển một số sản phẩm công nghiệp có thế mạnh của tỉnh và đề xuất những chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển có hiệu quả những sản phẩm này.

c) Triển khai chương trình hành động thực hiện:

- Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” theo Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 26/02/2013; Và Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch triển khai chương trình hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đề án, quy hoạch về phát triển dịch vụ logistics đã được phê duyệt: Đề án phát triển dịch vụ logistics tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2020, xét đến năm 2025; Quy hoạch phát triển tổng thể ngành Logistics tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến 2030; Đề án phát triển hoạt động cụm cảng trung chuyển quốc tế Cái Mép – Thị Vải giai đoạn 2013 – 2020.

- Xây dựng kế hoạch phát triển các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh gắn với chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững; thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các cơ quan liên quan của Trung ương để hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong công tác cảnh báo sớm về các biện pháp phòng vệ thương mại, đồng thời tận dụng tốt các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh khi tham gia thị trường thế giới.

- “Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014 – 2020” theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh



về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động số 83-KH/TU ngày 09/12/2013 của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

d) Tập trung hỗ trợ cho các chủ đầu tư hoàn thành các dự án trọng điểm có sức lan tỏa, cụ thể:

- Dự án Hóa dầu Long Sơn tại thành phố Vũng Tàu;
- Dự án KCN chuyên sâu Nhật Bản tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 3, huyện Tân Thành;
- Xây dựng mô hình Khu công nghiệp đô thị y tế;
- Khu Công nghiệp hỗ trợ Đá Bạc, huyện Châu Đức;
- Hệ thống đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 có nhà máy tại huyện Long Điền.

đ) Tăng cường mối liên hệ với các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trong việc phối hợp để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp Việt Nam trong các vụ tranh chấp thương mại.

#### **4. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn**

a) Hàng năm xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tổng kết, đánh giá các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; đề xuất hướng đổi mới, phát triển trong thời gian tới; tăng cường đầu tư cho hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hàng năm xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn quốc tế; đẩy mạnh việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản để phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

b) Thực hiện đến cuối năm 2015 có 27/43 xã hoàn thành 19 tiêu chí được công nhận là xã nông thôn mới. Số tiêu chí phấn đấu đạt thêm trong năm 2014 của 21 xã là 75 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt trung bình 14-15 tiêu chí. Số tiêu chí phấn đấu đạt thêm năm 2015 của 21 xã là 94 tiêu chí, lũy kế đến cuối năm 2015 của 21 xã đạt 399 tiêu chí.

c) Trong giai đoạn 2014 - 2015, nghiên cứu xây dựng kế hoạch phát triển hiệu quả các ngành chế biến nông, lâm, thủy sản của địa phương gắn với những mặt hàng tỉnh có tiềm năng và lợi thế phát triển; khuyến khích phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

d) Thực hiện tốt việc hỗ trợ các giải pháp giúp ngư dân đóng mới 121 tàu thuyền đánh bắt xa bờ giúp tăng giá trị SXCN và tạo điều kiện để ngư dân đổi mới công nghệ đánh bắt nâng cao giá trị xuất khẩu.

#### **5. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững**



a) Khuyến khích xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường nhằm tăng cường thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường trên tinh thần hội nhập để phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường;

b) Xây dựng và áp dụng hệ thống đánh giá, thẩm định các vấn đề về môi trường đối với các dự án đầu tư; thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp.

c) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cảng, lưu vực sông, khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường biển và ven biển, khu dân cư đô thị, khu xử lý chất thải tập trung.

## **6. Đảm bảo quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội**

a) Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo và tổ chức lực lượng nắm chắc tình hình toàn diện; duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp, không để xảy ra điểm nóng, giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự nhất là các khu vực bến, cảng, các khu vực trọng điểm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, triển khai phương án phòng chống, gây rối, bạo loạn; phòng chống tội phạm có tổ chức, tội phạm tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong các cơ quan quản lý Nhà nước về an ninh trật tự trên tinh thần tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp, doanh nhân thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tỉnh; đảm bảo hội nhập không ảnh hưởng nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, quan hệ đối ngoại và trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

c) Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an và các lực lượng vũ trang trên địa bàn theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **7. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo**

a) Xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình để triển khai cụ thể hóa quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày ngày 01/3/2012.

b) Xây dựng kế hoạch xúc tiến và thu hút đầu tư đối với các dự án giáo dục - đào tạo vào tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; cập nhật, quản lý và khai thác có hiệu quả các chương trình đào tạo phù hợp với từng lĩnh vực, yêu cầu và mục tiêu phát triển của tỉnh. Quy hoạch lại hệ thống các trường đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; lựa chọn các chương trình đào tạo tiên tiến, hiện đại và hiệu quả, tập trung đào tạo các ngành nghề phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và phát huy mạnh mẽ lợi thế phát triển của tỉnh; trước mắt tập trung nâng cao năng lực cho các nhóm đối tượng gồm:



- Đội ngũ cán bộ công chức quản lý nhà nước, các doanh nhân: nâng cao năng lực quản trị nhà nước, quản trị doanh nghiệp, tác phong làm việc, trình độ ngoại ngữ đặc biệt là Tiếng Anh và tiếng Nhật.

- Đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật: đào tạo các ngành nghề phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực như: Dịch vụ du lịch, công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ logistics – cảng biển và các dịch vụ liên quan.

c) Thực hiện đồng bộ các giải pháp không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nghề nhằm chuẩn hóa nguồn nhân lực công nhân kỹ thuật của tỉnh đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn và nhu cầu xuất khẩu lao động của tỉnh. Triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo Tin học, Tiếng Anh, Tiếng Nhật và các ngoại ngữ thông dụng khác kể cả cử đi đào tạo ở nước ngoài; nghiên cứu và có kế hoạch đào tạo đội ngũ các chuyên gia pháp lý bao gồm đội ngũ luật sư, luật gia am hiểu luật pháp quốc tế, giỏi ngoại ngữ để có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

### **8. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình hội nhập**

Đẩy mạnh hơn nữa công tác xóa đói, giảm nghèo, chống tái nghèo; Ban hành cơ chế hợp lý để khuyến khích người nghèo từng bước tham gia vào tiến trình hội nhập và hưởng lợi từ thành quả của quá trình hội nhập.

### **9. Củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế**

a) Xây dựng báo cáo đánh giá năng lực và kết quả hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh hàng năm làm cơ sở cho việc cải thiện năng lực hội nhập của địa phương.

b) Tăng cường sự tham gia và phối hợp giữa các Sở, ngành và địa phương, giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh, đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

c) Rà soát để tránh sự chồng chéo giữa các Sở, ngành trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; xác định rõ vai trò, trách nhiệm giữa các cơ quan trong việc xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án, chương trình hành động liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế có sự liên quan của nhiều Sở, ngành và địa phương.

d) Kiện toàn và phát huy vai trò của các tổ chức hiệp hội ngành nghề, tổ chức chính trị, xã hội trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế.

đ) Chú trọng việc đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế để kịp thời phát hiện những nội dung không còn phù hợp có những điều chỉnh cần thiết phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn cụ thể.

### **10. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền**

a) Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về quan điểm chỉ đạo và chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc



tế, phổ biến các cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của Việt Nam khi tham gia các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

b) Khảo sát, thăm dò và đánh giá về nhận thức và hiểu biết của cán bộ công chức và doanh nghiệp ; người dân về hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế để xác định nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng.

c) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế; có thể thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cung cấp tài liệu qua các bản tin v.v...

### III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về hội nhập kinh tế quốc tế và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Lãnh đạo các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm. Đối với những nhiệm vụ không phải triển khai theo các đề án, chương trình, cần được tổ chức triển khai ngay để bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và có hiệu quả những nội dung trong kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ngành phụ trách các lĩnh vực cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đến các doanh nghiệp.

3. Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm kế hoạch được thực hiện có hiệu quả và đồng bộ . Giao cho Sở Công Thương ( Thường trực Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế tổng hợp) theo dõi tổng hợp báo cáo ./.

 CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Long



## NHỮNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Quyết định số 1/QĐ-UBND ngày 13/2015)  
606

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1</b>	<b>Rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật</b>				
1.1	Cập nhật các văn bản pháp luật do Trung ương ban hành liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; các cam kết của Việt Nam với WTO và các Tổ chức quốc tế.  Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đề đề nghị loại bỏ sự chồng chéo, những quy định không còn phù hợp với cam kết.	Sở Tư Pháp	Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan	Nghị quyết của HĐND hoặc Quyết định của UBND tỉnh	2015- 2016
1.2	Xây dựng kế hoạch hành động và cụ thể hóa các chương trình hành động, kế hoạch hành động về hội nhập kinh tế quốc tế theo chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	2014 - 2020
1.3	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuế, hải quan, giao đất, cho thuê đất; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều	Sở Nội Vụ	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm



	hành				
<b>2</b>	<b>Sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư phát triển</b>				
2.1	Xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm XTĐT Tỉnh; các sở, ngành có liên quan.	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
2.2	Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, chống thất thoát, lãng phí, tăng cường quản lý chất lượng các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; tổ chức thực hiện có hiệu quả theo đúng tiến độ các công trình trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia. Thường xuyên rà soát danh mục các dự án, công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách, đẩy nhanh tiến độ đảm bảo hiệu quả đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.3	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu, cụm công nghiệp, tạo mặt bằng sạch cho các nhà đầu tư	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp; Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện	
<b>3</b>	<b>Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm, dịch vụ, tập trung vào các chương trình và dự án ưu tiên</b>				
3.1	Hoàn thành việc xây dựng và triển khai thực hiện theo tiến độ của Đề án Tái cơ cấu kinh tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2050	Sở kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2015



3.2	<p>Triển khai chương trình hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” theo Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 26/02/2013:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình xúc tiến xuất khẩu tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014 – 2016;</li> <li>- Chương trình xuất khẩu hàng hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020</li> </ul>	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo Quyết định đã được UBND tỉnh phê duyệt	2015 - 2016
3.3	<p>Triển khai thực hiện đúng tiến độ những công việc theo các đề án đã được phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án phát triển dịch vụ logistics tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2020, xét đến năm 2025;</li> <li>- Quy hoạch phát triển tổng thể ngành Logistics tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến 2030;</li> <li>- Đề án phát triển hoạt động cụm cảng trung chuyển quốc tế Cái Mép – Thị Vải giai đoạn 2013 – 2020.</li> </ul>	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan được giao nhiệm vụ trong đề án	Danh mục các công việc nêu trong các đề án	Theo tiến độ của các đề án
3.4	Triển khai các Đề án Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh BR-VT giai đoạn 2011-2020, xét đến 2025; Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh BR-VT giai đoạn 2011-2020, xét đến 2025	Sở Công Thương	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các Sở, ngành liên quan	Các Chương trình; kế hoạch cụ thể	2014 - 2015



3.5	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014 – 2020” theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Các chương trình cụ thể	Hàng năm
3.6	Triển khai Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động số 83-KH/TU ngày 09/12/2013 của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan được giao nhiệm vụ trong Quyết định	Danh mục các công việc nêu trong Quyết định	Theo tiến độ quy định
3.7	Xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch,	Trung tâm Xúc tiến đầu tư; Xúc tiến Thương mại; Xúc tiến Du lịch	Các cơ quan liên quan	Các chương trình xúc tiến	Hàng năm
3.8	Kiên toàn hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp: - Hiệp Hội doanh nghiệp Nhỏ và Vừa; - Hiệp Hội doanh nghiệp xuất khẩu.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành liên quan	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	2015
<b>4</b>	<b>Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>				

4.1	Xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình, kế hoạch cụ thể	Hàng năm
4.2	Tổng kết, đánh giá các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; đề xuất hướng đổi mới, phát triển trong thời gian tới; tăng cường đầu tư cho hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở, ngành liên quan	Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh	Hàng năm
4.3	Triển khai thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình, kế hoạch cụ thể	Hàng năm
4.4	Thực hiện xây dựng đến cuối năm 2014 có 06/43 xã đạt 19 tiêu chí được công nhận là xã nông thôn mới; đến cuối năm 2015 có 27/43 xã hoàn thành 19 tiêu chí được công nhận là xã nông thôn mới và 16 xã còn lại trong giao đoạn từ 2016-2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch cụ thể	2014-2015; 2016-2020.
4.5	Xây dựng kế hoạch phát triển hiệu quả các ngành chế biến nông, lâm, thủy sản của địa phương gắn với những mặt hàng tỉnh có tiềm năng và lợi thế phát triển	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình, kế hoạch cụ thể	2014 - 2015
4.6	Xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch	Sở Nông nghiệp và Phát triển	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình, kế hoạch cụ thể	Hàng năm



	động thực vật đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn quốc tế	Nông thôn			
<b>5</b>	<b>Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững</b>				
5.1	Xây dựng và hoàn thiện các quy định liên quan đến tài nguyên môi trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	2014 - 2020
5.2	Xây dựng Chương trình phát triển và chuyển giao công nghệ liên quan đến công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Các chương trình cụ thể	Hàng năm
5.3	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cảng, làng nghề, lưu vực sông, khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường biển và ven biển, khu dân cư đô thị, khu xử lý chất thải tập trung.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát	2014 - 2017
5.4	Xây dựng và triển khai các đề án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, bảo vệ môi trường v.v..	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Các đề án	2015
<b>6</b>	<b>Đảm bảo an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội</b>				
6.1	Duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp, không để xảy ra điềm nóng, giữ vững ổn định chính trị nhất là	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự	UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên

	các khu vực bến, cảng, các khu vực trọng điểm kinh tế trên địa bàn tỉnh.	tỉnh			
6.2	Xây dựng, triển khai phương án phòng chống, gây rối, bạo loạn; phòng chống tội phạm có tổ chức, tội phạm tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các đơn vị liên quan	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên
7	<b>Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo</b>				
7.1	Xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình để triển khai cụ thể hóa quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày ngày 01/3/2012	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Các đề án, chương trình	2014 - 2020
7.2	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực dịch vụ logistics	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình cụ thể	Theo tiến độ của đề án đã được phê duyệt
7.3	Xây dựng kế hoạch xúc tiến và thu hút đầu tư đối với các dự án giáo dục vào tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư; các đơn vị liên quan	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	2015
7.4	Chương trình đào tạo Tiếng Anh và các ngoại ngữ thông dụng khác	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Các chương trình đào tạo	2014 - 2020



7.5	Quy hoạch lại hệ thống các trường đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh, xây dựng thêm các cơ sở đào tạo mới và hiện đại hóa các chương trình đào tạo	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2015
<b>8</b>	<b>Củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế</b>				
8.1	Xây dựng báo cáo đánh giá năng lực và kết quả hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh hàng năm làm cơ sở cho việc cải thiện năng lực hội nhập của địa phương.	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Báo cáo	Năm 2015 và các năm tiếp theo
8.2	Rà soát sự chồng chéo giữa các Sở, ngành trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; xác định rõ vai trò, trách nhiệm giữa các cơ quan trong việc xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án, chương trình hành động liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế có sự liên quan của nhiều Sở, ngành và địa phương.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch	2015
8.3	Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế để kịp thời phát hiện những nội dung không còn phù hợp nhằm có những điều chỉnh cần thiết phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn cụ thể.	Sở Công Thương - Thường trực BCD Hội nhập quốc tế của tỉnh	Các Sở ngành thành viên BCD. Hội nhập quốc tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Các công việc cụ thể	Hàng năm
<b>9</b>	<b>Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền</b>				

9.1	Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến thông tin, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các cán bộ công chức và lãnh đạo doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và cơ quan liên quan	Các Hội nghị, hội thảo	Hàng năm
9.2	Tổ chức tuyên truyền về Công đồng Kinh tế ASEAN, Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực ASEAN(RCEP), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương và các Hiệp định quan trọng khác	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, các hiệp hội doanh nghiệp	Các hội nghị, hội thảo, ấn phẩm, tạp chí	Thường xuyên
9.3	Thực hiện các Chương trình phát thanh, truyền hình và giới thiệu trên báo về hội nhập quốc tế.	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu.	Các đơn vị liên quan	Các chương trình phát thanh, truyền hình, bài báo, phóng sự	Thường xuyên
9.4	Xây dựng chuyên mục và các chương trình chuyên sâu về hội nhập kinh tế quốc tế trên các phương tiện thông tin và truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Các cơ quan liên quan	Các chuyên mục và chương trình	Hàng năm
9.5	Đưa nội dung tuyên truyền về hội nhập quốc tế vào chương trình giảng dạy tại trường Chính trị, các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, và các trường Chính trị, trường cao đẳng, đại học tại tỉnh	Các cơ quan liên quan	Các chương giảng dạy	2014 - 2020